

Số: 2433/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành,
Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La trong công tác thẩm định dự án
đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 22/10/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Thủ tục hành chính mới ban hành, Thủ tục hành chính hủy bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Sơn La quy định Quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc

trách nhiệm của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 269/TTr-SXD ngày 05/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp giữa các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La trong công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương; Giám đốc Trung tâm hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Ban Quản lý dự án chuyên ngành, Ban Quản lý dự án khu vực, Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c)
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Bộ CHQS tỉnh; Bộ CHBĐBP tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Đạt). 50bản.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Đức Hải

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La trong công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình

(Ban hành theo Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Sơn La)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng phối hợp

Quy chế này quy định về mối quan hệ và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành (bao gồm: Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn), Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La trong công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng; thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu phối hợp

Nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La trong quá trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng; thiết kế, dự toán xây dựng công trình nhằm thực hiện quy định của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước; Chỉ thị 33-CT/TU ngày 01/12/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; Chương trình số 01-CTr/TU ngày 04/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo công tác quản lý Nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng; thiết kế, dự toán xây dựng công trình của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành được chặt chẽ, đúng trình tự thủ tục và đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Thiết lập mối quan hệ phối hợp giữa các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành trong việc đề nghị tham gia, tham gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng; thiết kế, dự toán xây dựng công trình nếu cần.

3. Việc phối hợp tham gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng; thiết kế, dự toán xây dựng công trình dựa trên chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên ngành quản lý của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành.

4. Việc phối hợp đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan phối hợp. *ratv*

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ VÀ THỜI HẠN THẨM ĐỊNH

Điều 4. Nội dung, hình thức phối hợp

1. Các nội dung phối hợp thẩm định:

- a) Thẩm định dự án, điều chỉnh dự án;
- b) Thẩm định thiết kế cơ sở, điều chỉnh thiết kế cơ sở;
- c) Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng; điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 1 bước);
- d) Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng; điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng.

2. Hình thức, cách thức phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định căn cứ nội dung hồ sơ đề nghị thẩm định; chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên ngành quản lý của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành để xem xét phát hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng; thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

b) Tổ chức, cá nhân trình thẩm định có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan tới cơ quan được đề nghị phối hợp tham gia thẩm định;

c) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thẩm định, ban hành kết quả thẩm định bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì thẩm định trong thời hạn quy định tại Điều 9 Quy chế này đảm bảo đúng nội dung đề nghị phối hợp; quá thời hạn trên mà không có ý kiến trả lời, được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung được đề nghị tham gia phối hợp thẩm định.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành

1. Cơ quan chủ trì thẩm định:

a) Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp (trường hợp khẩn có thể thông tin trực tiếp với thủ trưởng cơ quan phối hợp; sau khi thông tin trực tiếp, cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan phối hợp);

b) Những nội dung đề nghị phối hợp phải phù hợp chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên ngành quản lý của cơ quan phối hợp;

c) Tổ chức thẩm định các nội dung khác, tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kiến nghị, ban hành văn bản báo cáo (hoặc thông báo) kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

d) Thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. *Ước*

2. Cơ quan phối hợp:

a) Thực hiện thẩm định các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên ngành quản lý của theo đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm định;

b) Người đứng đầu cơ quan phối hợp có trách nhiệm đôn đốc cơ quan, đơn vị mình phụ trách thực hiện thẩm định các nội dung được đề nghị tham gia thẩm định;

c) Ban hành văn bản kết quả phối hợp thẩm định trong thời hạn quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm của Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La

Chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trình thẩm định

1. Tổ chức, cá nhân trình thẩm định có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ phục vụ công tác thẩm định, đúng thời hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp thẩm định.

2. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong quá trình thẩm định kể từ khi nộp hồ sơ trình thẩm định.

3. Căn cứ văn bản thẩm định của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đề hiệu chỉnh, hoàn thiện hồ sơ theo quy định (*trong trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng theo ý kiến tham gia thẩm định của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành*).

4. Trường hợp cần gia hạn thời gian cung cấp hồ sơ, tổ chức thẩm tra thì tổ chức, cá nhân trình thẩm định có trách nhiệm đề nghị bằng văn bản. Thời gian thẩm định không bao gồm thời gian gia hạn của tổ chức, cá nhân trình thẩm định.

Điều 8. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

Tiếp nhận hồ sơ trình của cơ quan chủ trì thẩm định, thẩm tra, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh Sơn La khóa XIV nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Điều 9. Trình tự và thời hạn thẩm định

Thời gian thẩm định của cơ quan phối hợp tính kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phối hợp thẩm định.

Trình tự và thời hạn thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định, cơ quan phối hợp thẩm định thực hiện như sau (*ngày trong thời hạn thẩm định là ngày làm việc*):

1. Thẩm định dự án, điều chỉnh dự án *trần*

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
Bước 1	Nộp hồ sơ trình thẩm định	Chủ đầu tư	Giờ hành chính
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	Trung tâm HHC tỉnh	Giờ hành chính
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho Sở chủ trì thẩm định (hoặc gọi là Cơ quan chủ trì thẩm định).	Trung tâm HHC tỉnh và Sở chủ trì thẩm định	0,5 ngày
Bước 4	Xem xét sơ bộ hồ sơ; Ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định.	Cơ quan chủ trì thẩm định	2 ngày
Bước 5	<p>1. Xem xét sơ bộ hồ sơ (2 ngày).</p> <p>- Nếu hồ sơ không đạt thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định thông báo cho chủ đầu tư và nêu rõ lý do. TTHC kết thúc khi cơ quan chủ trì thẩm định ban hành văn bản thông báo cho chủ đầu tư.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đủ cơ sở để thẩm định thì cơ quan phối hợp gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, làm rõ hồ sơ. Trường hợp phần hồ sơ thiếu không ảnh hưởng đến nội dung yêu cầu thẩm tra thì cơ quan phối hợp gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư thực hiện việc thẩm tra một số nội dung hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định</i>); bổ sung, làm rõ hồ sơ. Thời gian thực hiện TTHC không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, làm rõ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ cơ sở để thẩm định thì cơ quan phối hợp gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư thực hiện việc thẩm tra một số nội dung hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định</i>) hoặc chuyển sang bước tiếp theo.</p> <p>2. Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp, gửi văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, làm rõ, thực hiện việc thẩm tra (<i>Trường hợp cơ quan chủ trì không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định hoặc cơ quan phối hợp có yêu cầu</i>), thông báo trả hồ sơ (0,5 ngày) hoặc chuyển sang bước tiếp theo.</p>	Cơ quan chủ trì thẩm định và Cơ quan phối hợp thẩm định	2,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
Bước 6	Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc thẩm tra, bổ sung, làm rõ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.	Chủ đầu tư	- Thời gian tổ chức thẩm tra theo quy định - Thời gian bổ sung hồ sơ: theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thẩm định
Bước 7	Cơ quan phối hợp tổ chức thẩm định, ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi cơ quan chủ trì thẩm định; Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung còn lại. Trường hợp Chủ đầu tư không nộp kết quả thẩm tra, bổ sung làm rõ hồ sơ đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan chủ trì gửi văn bản đến chủ đầu tư, Trung tâm HCC tỉnh để trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư và kết thúc TTHC. Trường hợp cần làm rõ kết quả thẩm tra, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức giải trình trực tiếp, nếu không giải trình được hoặc giải trình không phù hợp quy định, cơ quan phối hợp thẩm định ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định gửi văn bản đến chủ đầu tư, Trung tâm HCC tỉnh để trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư và kết thúc TTHC.	Cơ quan chủ trì thẩm định; Cơ quan phối hợp thẩm định	14 ngày với dự án nhóm B; 7 ngày với dự án nhóm C
Bước 8	- Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định; ban hành văn bản thông báo (hoặc báo cáo) kết quả thẩm định, gửi chủ đầu tư và người quyết định đầu tư.	Cơ quan chủ trì thẩm định	5,5 ngày với dự án nhóm B; 2,5 ngày với dự án nhóm C
Bước 9	- Bàn giao kết quả thẩm định với Trung tâm HCC tỉnh; - Lưu hồ sơ và cập nhật vào Sổ thống kê kết quả giải quyết TTHC.	Cơ quan chủ trì thẩm định; Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Trả kết quả cho chủ đầu tư.	Trung tâm HCC	Giờ hành chính

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
	Trường hợp thẩm quyền quyết định đầu tư là UBND tỉnh:		
Bước 11	Phát hành Tờ trình phê duyệt và dự thảo Quyết định phê duyệt trình UBND tỉnh (<i>trường hợp đủ điều kiện phê duyệt</i>).	Cơ quan chủ trì thẩm định	02 ngày kể từ ngày ban hành kết quả thẩm định
Bước 12	Tiếp nhận tờ trình của cơ quan chủ trì thẩm định, xử lý, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký quyết định phê duyệt hoặc văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ.	Văn phòng UBND tỉnh	4,5 ngày
Bước 13	Xem xét, ký quyết định phê duyệt hoặc văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Ghi chú: Tổng thời gian thực hiện TTHC của cơ quan nhà nước (<i>không bao gồm bước 6, 11, 12 và 13</i>) là 25 ngày với dự án nhóm B và 15 ngày với dự án nhóm C (<i>theo quy định của pháp luật là không quá 30 ngày với dự án nhóm B và 20 ngày với dự án nhóm C</i>).			

2. Thẩm định thiết kế cơ sở, điều chỉnh thiết kế cơ sở

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
Bước 1	Nộp hồ sơ trình thẩm định.	Chủ đầu tư	Giờ hành chính
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	Trung tâm HHC tỉnh	Giờ hành chính
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho Sở chủ trì thẩm định.	Trung tâm HHC tỉnh và Sở chủ trì thẩm định	0,5 ngày
Bước 4	Xem xét sơ bộ hồ sơ; Ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định.	Cơ quan chủ trì thẩm định	2 ngày
Bước 5	1. Xem xét sơ bộ hồ sơ (2 ngày). - Nếu hồ sơ không đạt thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định thông báo cho chủ đầu tư và nêu rõ lý do. TTHC kết thúc khi cơ quan chủ trì thẩm định ban hành văn bản thông báo cho chủ đầu tư.	Cơ quan chủ trì thẩm định và Cơ quan phối hợp	2,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
	<p>- Nếu hồ sơ chưa đủ cơ sở để thẩm định thì cơ quan phối hợp gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, làm rõ hồ sơ. Trường hợp phần hồ sơ thiếu không ảnh hưởng đến nội dung yêu cầu thẩm tra thì cơ quan phối hợp gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư thực hiện việc thẩm tra một số nội dung hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định</i>); bổ sung, làm rõ hồ sơ. Thời gian thực hiện TTHC không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, làm rõ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ cơ sở để thẩm định thì cơ quan phối hợp gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư thực hiện việc thẩm tra một số nội dung hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định</i>) hoặc chuyển sang bước tiếp theo.</p> <p>2. Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp, gửi văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, làm rõ, thực hiện việc thẩm tra (<i>Trường hợp cơ quan chủ trì không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định hoặc cơ quan phối hợp có yêu cầu</i>), thông báo trả hồ sơ (0,5 ngày) hoặc chuyển sang bước tiếp theo.</p>		
Bước 6	Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc thẩm tra, bổ sung, làm rõ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.	Chủ đầu tư	<p>- Thời gian tổ chức thẩm tra theo quy định</p> <p>- Thời gian bổ sung hồ sơ: theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thẩm định</p>
Bước 7	Cơ quan phối hợp tổ chức thẩm định, ban hành văn bản kết quả phối hợp thẩm định gửi cơ quan chủ trì thẩm định; Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung còn lại. Trường hợp Chủ đầu tư không nộp kết quả thẩm tra, bổ sung làm rõ hồ sơ đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan chủ trì ra văn bản gửi	Cơ quan chủ trì thẩm định; Cơ quan phối hợp	7,5 ngày với dự án nhóm B; 5,5 ngày với dự án nhóm C

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
	chủ đầu tư, Trung tâm HCC tỉnh để trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư và kết thúc TTHC. Trường hợp cần làm rõ kết quả thẩm tra, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức giải trình trực tiếp, nếu không giải trình được hoặc giải trình không phù hợp quy định, cơ quan phối hợp thẩm định ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định ra văn bản gửi chủ đầu tư, Trung tâm HCC tỉnh để trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư và kết thúc TTHC.		
Bước 8	- Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định; ban hành văn bản thông báo (hoặc báo cáo) kết quả thẩm định, gửi chủ đầu tư và người quyết định đầu tư.	Cơ quan chủ trì thẩm định	2 ngày
Bước 9	- Bàn giao kết quả thẩm định với Trung tâm HCC tỉnh; - Lưu hồ sơ và cập nhật vào Sổ thống kê kết quả giải quyết TTHC.	Cơ quan chủ trì thẩm định; Trung tâm HHC tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Trả kết quả cho chủ đầu tư.	Trung tâm HHC tỉnh	Giờ hành chính
Ghi chú: Tổng thời gian thực hiện TTHC của cơ quan nhà nước (không bao gồm bước 6) là 15 ngày với dự án nhóm B và 13 ngày với dự án nhóm C (theo quy định của pháp luật là không quá 20 ngày với dự án nhóm B và 15 ngày với dự án nhóm C).			

3. Thẩm định Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng; điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 1 bước)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
Bước 1	Nộp hồ sơ trình thẩm định.	Chủ đầu tư	Giờ hành chính
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	Trung tâm HHC tỉnh	Giờ hành chính
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho Sở chủ trì thẩm định.	Trung tâm HHC	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
		tỉnh và Sở chủ trì thẩm định	
Bước 4	Xem xét sơ bộ hồ sơ; Ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định.	Cơ quan chủ trì thẩm định	2 ngày
Bước 5	<p>1. Xem xét sơ bộ hồ sơ (2 ngày).</p> <p>- Nếu hồ sơ không đạt thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định thông báo cho chủ đầu tư và nêu rõ lý do. TTHC kết thúc khi cơ quan chủ trì thẩm định ban hành văn bản thông báo cho chủ đầu tư.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đủ cơ sở để thẩm định thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, làm rõ hồ sơ. Trường hợp phần hồ sơ thiếu không ảnh hưởng đến nội dung yêu cầu thẩm tra thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư thực hiện việc thẩm tra một số nội dung hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định</i>); bổ sung, làm rõ hồ sơ. Thời gian thực hiện TTHC không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, làm rõ hồ sơ theo yêu cầu của Sở chủ trì thẩm định.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ cơ sở để thẩm định thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư thực hiện việc thẩm tra một số nội dung hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định</i>) hoặc chuyển sang bước tiếp theo.</p> <p>2. Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp, phát hành văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, làm rõ, thực hiện việc thẩm tra (<i>Trường hợp cơ quan chủ trì không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định hoặc cơ quan phối hợp có yêu cầu</i>), thông báo trả hồ sơ (0,5 ngày) hoặc chuyển sang bước tiếp theo.</p>	Cơ quan chủ trì thẩm định và Cơ quan phối hợp	2,5 ngày
Bước 6	Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thẩm tra, bổ sung, làm rõ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.	Chủ đầu tư	- Thời gian tổ chức thẩm tra theo quy

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			định - Thời gian bổ sung hồ sơ: theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thẩm định
Bước 7	Cơ quan phối hợp tổ chức thẩm định, ban hành văn bản kết quả phối hợp thẩm định gửi cơ quan chủ trì thẩm định; Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung còn lại. Trường hợp Chủ đầu tư không nộp kết quả thẩm tra, bổ sung làm rõ hồ sơ đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan chủ trì ra văn bản gửi chủ đầu tư, Trung tâm HCC tỉnh để trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư và kết thúc TTHC. Trường hợp cần làm rõ kết quả thẩm tra, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức giải trình trực tiếp, nếu không giải trình được hoặc giải trình không phù hợp quy định, cơ quan phối hợp thẩm định ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định ra văn bản gửi chủ đầu tư, Trung tâm HCC tỉnh để trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư và kết thúc TTHC.	Cơ quan chủ trì thẩm định; Cơ quan phối hợp	7,5 ngày
Bước 8	- Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định; ban hành văn bản thông báo (hoặc báo cáo) kết quả thẩm định, gửi chủ đầu tư và người quyết định đầu tư.	Cơ quan chủ trì thẩm định	2 ngày
Bước 9	- Bàn giao kết quả thẩm định với Trung tâm HCC tỉnh; - Lưu hồ sơ và cập nhật vào Sổ thống kê kết quả giải quyết TTHC.	Cơ quan chủ trì thẩm định; Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Trả kết quả cho chủ đầu tư.	Trung tâm HCC	Giờ hành chính
	Trường hợp thẩm quyền phê duyệt Báo cáo KTKT là UBND tỉnh:		
Bước 11	Phát hành Tờ trình phê duyệt và dự thảo Quyết định phê duyệt trình UBND tỉnh (trường hợp đủ điều kiện phê duyệt)	Cơ quan chủ trì thẩm định	02 ngày kể từ ngày ban hành kết

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			quả thẩm định
Bước 12	Tiếp nhận tờ trình của cơ quan chủ trì thẩm định, xử lý, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký quyết định phê duyệt hoặc văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ	Văn phòng UBND tỉnh	4,5 ngày
Bước 13	Xem xét, ký quyết định phê duyệt hoặc văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Ghi chú: Tổng thời gian thực hiện TTHC của cơ quan nhà nước (không bao gồm bước 6, 11, 12 và 13) là 15 ngày (theo quy định của pháp luật là không quá 20 ngày).			

4. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng; điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
Bước 1	Nộp hồ sơ trình thẩm định.	Chủ đầu tư	Giờ hành chính
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	Trung tâm HHC tỉnh	Giờ hành chính
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho Sở chủ trì thẩm định.	Trung tâm HHC và Sở chủ trì thẩm định	0,5 ngày
Bước 4	Xem xét sơ bộ hồ sơ; Ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định.	Cơ quan chủ trì thẩm định	2 ngày
Bước 5	1. Xem xét sơ bộ hồ sơ (2 ngày). - Nếu hồ sơ không đạt thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định thông báo cho chủ đầu tư và nêu rõ lý do. TTHC kết thúc khi cơ quan chủ trì thẩm định ban hành văn bản thông báo cho chủ đầu tư. - Nếu hồ sơ chưa đủ cơ sở để thẩm định thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, làm rõ hồ sơ. Trường hợp phần hồ sơ	Cơ quan chủ trì thẩm định và Cơ quan phối hợp	2,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
	<p>thiếu không ảnh hưởng đến nội dung yêu cầu thẩm tra thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư thực hiện việc thẩm tra một số nội dung hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định</i>); bổ sung, làm rõ hồ sơ. Thời gian thực hiện TTHC không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, làm rõ hồ sơ theo yêu cầu của Sở chủ trì thẩm định.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ cơ sở để thẩm định thì cơ quan phối hợp ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu chủ đầu tư thực hiện việc thẩm tra một số nội dung hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định</i>) hoặc chuyển sang bước tiếp theo.</p> <p>2. Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp, phát hành văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, làm rõ, thực hiện việc thẩm tra (<i>Trường hợp cơ quan chủ trì không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định hoặc cơ quan phối hợp có yêu cầu</i>), thông báo trả hồ sơ (0,5 ngày) hoặc chuyển sang bước tiếp theo.</p>		
<p>Bước 6</p>	<p>Chủ đầu tư tổ chức thẩm tra, bổ sung, làm rõ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.</p>	<p>Chủ đầu tư</p>	<p>- Thời gian tổ chức thẩm tra theo quy định - Thời gian bổ sung hồ sơ: theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thẩm định</p>
<p>Bước 7</p>	<p>Cơ quan phối hợp tổ chức thẩm định, ban hành văn bản kết quả phối hợp thẩm định gửi cơ quan chủ trì thẩm định; Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung còn lại. Trường hợp Chủ đầu tư không nộp kết quả thẩm tra, bổ sung làm rõ hồ sơ đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan chủ trì ra văn bản gửi chủ đầu tư, Trung tâm HCC tỉnh để trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư và kết thúc TTHC. Trường hợp cần làm rõ kết quả thẩm tra, chủ đầu tư có</p>	<p>Cơ quan chủ trì thẩm định; Cơ quan phối hợp</p>	<p>14 ngày với công trình cấp II, cấp III; 7,5 ngày với các công trình còn lại</p>

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
	trách nhiệm tổ chức giải trình trực tiếp, nếu không giải trình được hoặc giải trình không phù hợp quy định, cơ quan phối hợp thẩm định ban hành văn bản đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định ra văn bản gửi chủ đầu tư, Trung tâm HCC tỉnh để trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư và kết thúc TTHC.		
Bước 8	- Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định; ban hành văn bản thông báo (hoặc báo cáo) kết quả thẩm định, gửi chủ đầu tư và người quyết định đầu tư.	Cơ quan chủ trì thẩm định	5,5 ngày với công trình cấp II, cấp III; 2 ngày với các công trình còn lại
Bước 9	- Bàn giao kết quả thẩm định với Trung tâm HCC tỉnh; - Lưu hồ sơ và cập nhật vào Sổ thống kê kết quả giải quyết TTHC.	Cơ quan chủ trì thẩm định; Trung tâm HCC	0,5 ngày
Bước 10	Trả kết quả cho chủ đầu tư.	Trung tâm HCC	Giờ hành chính
	Trường hợp thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng là UBND tỉnh:		
Bước 11	Phát hành Tờ trình phê duyệt và dự thảo Quyết định phê duyệt trình UBND tỉnh (<i>trường hợp đủ điều kiện phê duyệt</i>).	Cơ quan chủ trì thẩm định	02 ngày kể từ ngày ban hành kết quả thẩm định
Bước 12	Tiếp nhận tờ trình của cơ quan chủ trì thẩm định, xử lý, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký quyết định phê duyệt hoặc văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ.	Văn phòng UBND tỉnh	4,5 ngày
Bước 13	Xem xét, ký quyết định phê duyệt hoặc văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày

Ghi chú: Tổng thời gian thực hiện TTHC của cơ quan nhà nước (*không bao gồm bước 6, 11, 12 và 13*) là 25 ngày với công trình cấp II, cấp III và 15 ngày với các công trình còn lại (*theo quy định của pháp luật không quá 30 ngày với công trình cấp II, cấp III và 20 ngày với các công trình còn lại*).

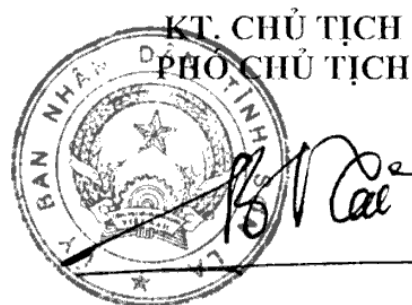
Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình./-*at*



Bùi Đức Hải